

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-PT

Ngày 13 - 4 - 2023

*V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Tăng

Bà Vũ Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Ông Trần Văn Thành, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 07 và 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 157/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành huyện V.L, tỉnh Hưng Yên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXX-PT ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy L1., sinh năm 1996; Địa chỉ: thôn N.L, xã L.T, huyện V.L, tỉnh Hưng Yên; “*có mặt*”

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn D1., sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn L.T, xã L.T, huyện V.L, tỉnh Hưng Yên; “*có mặt*”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Trần Minh Q1., sinh ngày 23 tháng 02 năm 2016; “*có mặt*”

2. Cháu Trần Minh T1., sinh ngày 10 tháng 5 năm 2018; “*vắng mặt*”

Người giám hộ: Anh Trần Văn D1. là bố; “*có mặt*”

Đều địa chỉ: thôn L.T, xã L.T, huyện V.L, tỉnh Hưng Yên.

- *Người làm chứng:* Bà Chu Thị X1., sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn N.L, xã L.T, huyện V.L, tỉnh Hưng Yên; “*vắng mặt*”

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Trần Văn D1.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 7 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L1. trình bày: Chị và anh Trần Văn D1. thuận tình ly hôn, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022, anh D1. trực tiếp nuôi và chăm sóc con chung là Trần Minh T1., sinh ngày 10 tháng 5 năm 2018 và Trần Minh Q1., sinh ngày 23 tháng 02 năm 2016, chị có quyền thăm và chăm sóc con chung. Sau khi ly hôn thỉnh thoảng chị đến gia đình anh D1. để thăm các con thì gia đình anh D1. và anh D1. ngăn cản, gây khó khăn cho việc thăm đón con của chị. Mỗi lần chị đến thăm con là mẹ anh D1. lại chửi chị trước mặt các con, còn anh D1. thì không bao giờ có mặt ở nhà để chăm sóc các con, do nghề nghiệp của anh là lái xe ô tô, làm dịch vụ cưới hỏi, tang lễ và thường xuyên phải đi xa nhà. Mỗi lần chị đến đón con chị có liên lạc cho anh D1. thì anh chặn số điện thoại, gây bức xúc cho chị mỗi lần đến thăm con nên để bảo vệ quyền được nuôi con, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả 02 con chung là cháu Trần Minh Q1. và Trần Minh T1., nếu không được nuôi 02 cháu thì chị xin nuôi 01 cháu. Chị hiện nay đang làm công nhân tại Công ty TNHH TM&SX Phúc Nguyên với mức thu nhập khoảng hơn 7.000.000 đồng/tháng và chỗ ở là 01 ngôi nhà 3 tầng diện tích sử dụng khoảng 200m² trên diện tích đất ở khoảng 300m² của bố mẹ đẻ chị tại thôn N.L, xã L.T, huyện V.L, tỉnh Hưng Yên, người hỗ trợ chăm sóc con cho chị có mẹ đẻ chị bà Chu Thị X1. có thời gian để chăm sóc cháu.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, anh Trần Văn D1. trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thùy L1. khi thỏa thuận ly hôn đã thống nhất anh được trực tiếp nuôi hai con chung là Trần Minh Q1., sinh ngày 23 tháng 02 năm 2016 và cháu Trần Minh T1., sinh ngày 10 tháng 9 năm 2018. Từ khi vợ chồng ly hôn đến nay anh vẫn để chị L1. đến thăm các con, và còn để chị L1. đón các con về bên ngoại chơi nhiều tuần. Hiện nay anh đã kết hôn, vợ chồng đều rất yêu thương các con và gia đình đang chung sống tại ngôi nhà 04 tầng diện tích 110m²/sàn trên diện tích đất 170m² của bố mẹ cho mượn tại thôn L.T, xã L.T, huyện V.L, tỉnh Hưng Yên, thu nhập của anh hiện nay từ khoảng 40 - 50 triệu đồng/tháng nên không chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của chị L1. và đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai con.

Người làm chứng bà Chu Thị X1. trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Thùy L1., anh D1. chỉ cho chị L1. thăm đón con thời gian đầu được khoảng 02 tháng thì bắt đầu gây khó khăn không cho chị L1. thăm con, bà cũng có một vài lần đến thăm và đón các cháu về nhà chơi thì anh D1. gây khó khăn, và còn xúc phạm đến bà. Do anh D1. không tạo điều kiện để các con được gặp mẹ nên bà đề nghị Tòa án giao cho chị L1. nuôi cháu Trần Minh T1. vì cháu là con gái lại còn nhỏ, thuận lợi cho việc chăm sóc, dạy dỗ. Trường hợp chị L1. được quyền nuôi con thì bà sẽ nghỉ làm để có thời gian chăm sóc cháu, về chỗ ở gia đình bà có 01 ngôi nhà 3 tầng sân vườn rộng rãi đủ điều kiện vật chất và tinh thần để con của chị L1. phát triển tốt nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho

chị L1. được quyền nuôi con.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 157/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện V.L, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thùy L1. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Minh T1., sinh ngày 10/5/2018; Giao anh Trần Văn D1. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Minh Q1., sinh ngày 23/02/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L1., anh D1. hàng tháng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau nhưng có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 anh Trần Văn D1. kháng cáo, không chấp nhận giao cháu T1. cho chị L1. nuôi dưỡng vì anh có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để chăm lo cho cháu, chị L1. đã lạm dụng quyền thăm con để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Chị L1. trình bày chị thỏa thuận để anh D1. nuôi cả hai con là để hai anh em cùng chung sống và ổn định tâm lý cho các con nhưng anh D1. và gia đình không tạo điều kiện để chị thăm, chăm sóc các con nên đề nghị được nuôi cháu T1. vì cháu là con gái và còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Chị có công việc và nơi ở ổn định nên nếu anh D1. không chấp nhận để chị nuôi cháu T1. thì yêu cầu được nuôi cả hai con, chị không đồng ý chỉ nuôi cháu Q1..

Anh D1. trình bày anh chị đã thỏa thuận để anh được nuôi cả hai con, anh và gia đình luôn tạo điều kiện để chị L1. đến thăm gặp con và còn để chị L1. đón cả hai con về chơi. Anh không đồng ý để chị L1. nuôi cả hai con và nhất trí để chị L1. nuôi cháu Q1. theo mong muốn của cháu, nếu chị L1. không đồng ý thì đề nghị không chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con của chị L1. vì hiện nay anh có đủ điều kiện để nuôi cả hai con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Q1. trình bày chị L1. vẫn đến thăm và đón các con không ai cản trở và đề nghị được ở với mẹ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm:

Kể từ khi thụ ký vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, và nguyên đơn, bị đơn, người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V.L.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị L1., Hội đồng xét xử thấy chị L1. cho rằng anh D1. không tạo điều kiện thuận lợi cho chị được thăm, chăm sóc con chung nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh trong khi tại phiên tòa cháu Q1. xác nhận không ai cản trở việc chị L1. đến thăm và đón con chung. Tại phiên tòa cháu Q1. có nguyện vọng được sống cùng mẹ và anh D1. cũng nhất trí để chị L1. được trực tiếp nuôi cháu Q1. nhưng chị L1. không chấp nhận mà yêu cầu được nuôi cháu T1. hoặc được nuôi cả hai con nên anh chị không thỏa thuận được việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn anh chị đã căn cứ vào điều kiện thực tế của vợ chồng và quyền lợi về mọi mặt của con chung để thỏa thuận anh D1. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chứng tỏ anh D1. có đủ điều kiện để nuôi cả hai con.

[2] Chị L1. không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, anh chị không thỏa thuận được với nhau nên theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình không có căn cứ chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị L1..

[3] Cấp sơ thẩm giải quyết yêu cầu thay đổi người nuôi con nhưng không xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương, không tham khảo ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em mà chỉ căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và người làm chứng là mẹ của nguyên đơn để thay đổi người nuôi con trong khi anh chị mới thỏa thuận việc nuôi con sau khi ly hôn là chưa đầy đủ cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa không phù hợp nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh D1. kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn D1., sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 157/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V.L, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L1..

Giao anh Trần Văn D1. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên là Trần Minh Q1., sinh ngày 23 tháng 02 năm 2016 và cháu Trần Minh T1., sinh ngày 10 tháng 9 năm 2018.

Chị Nguyễn Thị Thùy L1. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở chị L1. thực hiện quyền này; nếu chị L1. lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh D1. có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của chị L1..

Công nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn D1. không yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung; trên cơ sở lợi ích của con, anh D1. có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

Anh Trần Văn D1., chị Nguyễn Thị Thùy L1. hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Án phí: Anh Trần Văn D1. không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả lại anh D1. số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp Biên lai số 0011850 ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- TAND huyện V.L;
- Chi cục THADS huyện V.L;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quang Tú

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Hoàng Hữu Tăng
Thực**

Phạm Trung

Trương Quang Tú

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tp. Hưng Yên;
- VKSND tp. Hưng Yên;
- Chi cục THADS tp. Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP; Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

